

Bản án số: 56/2024/DS-ST
Ngày 02 – 7 – 2024
“V/v tranh chấp về hợp đồng
góp họ (hụi).”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoài và bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng góp họ (hụi)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Hồ Thị T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp R, xã T Y A, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

2. **Bị đơn:** Ông Ngô Văn L, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Ấp R, xã T Y A, huyện A B, tỉnh Kiên Giang

(Bà T có mặt và ông L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án nguyên đơn bà Hồ Thị T trình bày yêu cầu như sau:

Vào ngày 07/10/2019 âm L, bà T có tổ chức đây hụi 01 tháng số 01 lần với mức đóng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 chân/01 lần đóng. Trong đó ông Ngô Văn L có tham gia chơi 01 chân hụi. Sau khi đóng được 05 lần hụi thì ông L hốt

hụi số tiền là 28.900.000 đồng, trừ tiền cò 1.000.000 đồng, còn lại 27.900.000 đồng.

Sau đó ông L đóng tiếp thêm 01 lần hụi nữa, còn lại 17 lần hụi chết số tiền là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 chân/01 lần đóng x 17 lần hụi = 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng) đến nay ông L vẫn còn nợ lại bà.

Sự việc trên đã được BLĐ Ấp Rọc Lá tiến hành hòa giải vào ngày 06/01/2022 nhưng không thành vì tại buổi hòa giải: Ông L có thừa nhận nợ bà T số tiền hụi là 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng) nhưng ông lấy lý do là không có khả năng và xin trả dần dần cho bà với mức 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/tháng và trả liên tục cho đến khi hết nợ, nhưng bà T không đồng ý nên hòa giải không thành.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang giải quyết: Buộc ông Ngô Văn L trả cho bà tổng số tiền hụi còn nợ là 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng), yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), trả từ tháng 7/2024 cho đến khi dứt điểm số nợ trên.

Bị đơn trình bày ý kiến: Ông Ngô Văn L thừa nhận còn nợ bà Hồ Thị T số tiền hụi là 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng), nay hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi năm là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) trả từ tháng 01 đến tháng 03/2025 âm L, sau đó trả đều hàng năm như vậy cho đến khi hết nợ, có nhiều sẽ trả nhiều cho bà T.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu ý kiến như đã trình bày. Ông L vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận ý kiến.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thiên ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Ngô Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử Vắng mặt bị đơn. Không có kiến nghị về phân thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Ngô Văn L trả cho bà T số tiền 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng), đối với số tiền lãi do nguyên đơn bà T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà T khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền nợ hui nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ (hui)”.

[3] Về thủ tục tố tụng: Do các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung vụ án:

Ghi nhận sự thống nhất xác nhận còn nợ giữa các đương sự là: Ông Ngô Văn L thừa nhận còn nợ bà Hồ Thị T số tiền là 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng), do các bên tự nguyện thỏa thuận không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, về thời hạn trả nợ các đương sự có yêu cầu ý kiến khác nhau nên không có căn cứ để xem xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[5] Về án phí của vụ án: $34.000.000đ \times 5\% = 1.700.000đ$ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông L phải nộp án phí. Tuy nhiên do ông L là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí và được chấp nhận nên được miễn toàn bộ tiền án phí phải đóng.

Hoàn trả cho bà Hồ Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 7, Điều 8, Điều 15, Điều 18, Điều 23 và Điều 25 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hui, biêu, phường; Áp dụng Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T về việc yêu cầu ông Ngô Văn L trả số tiền nợ hụi là 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng).

Buộc ông Ngô Văn L có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị T số tiền 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí vụ kiện:

Ông Ngô Văn L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bà Hồ Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006610 ngày 21/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (V).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Thị Gấm